

Bản án số: 56/2025/HS-PT

Ngày 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Thị T, Lạc Văn C, Trương Văn T, Hoàng Văn B1, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn M, Nông Thị C, Đỗ Văn B2, Hứa Thị B, Mông Thị B, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H, Bùi Văn T, Hoàng Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Văn T, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1984 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh). Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N (đã chết) và bà Châu Thị M, sinh năm 1954; có vợ Giáp Thị M, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử lý hành chính, cụ thể: Tại Quyết định số 147/QĐ-XPHC ngày 10-6-2019 của Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự "Gây rối trật tự công cộng", mức tiền phạt 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), bị cáo đã thi hành xong ngày 05-11-2019 đã được xóa tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn B1, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh). Nơi cư trú: Tổ dân phố C, xã L, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bắc Giang); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình

độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1960; có vợ Cam Thị H, sinh năm 1994 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/HSST, ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, 16 (mười sáu) tháng thử thách về tội “Đánh bạc” bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

3. Hoàng Mạnh H, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2001 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh). Nơi cư trú: Thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1984 (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-10-2024 đến nay, có mặt.

4. Lạc Văn C, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1990 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh). Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lạc Tia S, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Ngô Thị C (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Thị T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh). Nơi cư trú: Thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1955; có chồng: Phạm Văn D, sinh năm 1971 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2009/HS/ST ngày 28-10-2009 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng và phạt tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; Bản án hình sự phúc thẩm số 21/2012/HSST ngày 17/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”; Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc” bị cáo đã chấp hành xong cả 03 bản án trên đã được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 19-12-2024 đến nay, có mặt.

6. Dương Văn Q, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S (đã chết năm 2015) và bà Bàn Thị T (đã chết năm 1999); có vợ: Hà Thị V, sinh năm 1991 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST Ngày 26-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng và phạt bổ sung với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc” chưa được xóa án tích, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án chưa được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

7. Đỗ Văn B2, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1989 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh). Nơi cư trú: Thôn V, xã L, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Lý C, sinh năm 1944 và bà: Bàn Thị M, sinh năm 1946; có vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-10-2024 đến nay, có mặt.

8. Hoàng Văn N, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1957 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn H, phường T, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1933 và bà Hà Thị T (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 và 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng về tội “Đánh bạc” bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa án tích; đã bị xử lý hành chính cụ thể ngày 06-8-1986 Công an thị xã Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Đánh bạc đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến ngày 10-6-2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay, có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Hoàng Văn M, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1963 tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình H, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941; có vợ: Hoàng Thị B,

sinh năm 1967 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2015/HSST ngày 20/7/2015 của Tòa án Quân sự khu vực 2 - Quân khu 1 xử phạt bị cáo 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) về tội “Đánh bạc” bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

10. Hoàng Thị H, (tên gọi khác Hoàng Thị H1) sinh ngày 12 tháng 7 năm 1969 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5/4 B, khối 6, phường K, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là số 5/4 B, khối 6, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn); chỗ ở hiện nay: Số 19 T, khối 8, phường T, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là số 19 T, khối 8, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Lý Thị L, sinh năm 1929 (đã chết); có chồng: Lã Hoàng X, sinh năm 1968 (đã ly hôn năm 2016) và 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

11. Nông Thị C, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1988 tại tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã T, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn); chỗ ở hiện nay: Số 28, ngõ 208 đường P, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là số 28, ngõ 208 đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1967; có chồng: Vy Văn H, sinh năm 1985 (không đăng ký kết hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HS-ST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng 07 (bảy) ngày tù về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án chưa được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

12. Bùi Văn T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1968 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Đào Thị Q, sinh năm 1937; có vợ: Hà Thị T, sinh năm 1968 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án; đã bị xử lý hành chính cụ thể: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000179/QĐ-XPHC ngày 18-4-2013 của Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 05-5-2021 của Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 1.500.000 đồng

về hành vi Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự; chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

13. Hoàng Thị L, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B 2, xã N, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B 2, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1963 và bà Vi Thị P, sinh năm 1966; có chồng: Hoàng Văn N, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 07/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng về tội “Đánh bạc” bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

14. Mông Thị B, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1983 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh). Nơi cư trú: Thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn M (đã chết) và bà Nông Thị S, sinh năm 1963; có chồng: Vi Văn T (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

15. Hứa Thị B, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1968 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Kim T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1938; có chồng: Hoàng Xuân M, sinh năm 1962 (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2012/HSST ngày 18/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng và phạt bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 01-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2012/HSST ngày 26/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù và phạt bổ sung 3.000.000đ (ba triệu đồng) về tội “Đánh bạc” bị cáo đã chấp hành xong cả 03 bản án trên đã được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T: Bà Chu Thị Nguyễn P – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.*

Ngoài ra còn có 18 bị cáo; không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 27-10-2024, tại khu vực thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (phía sau căn nhà số 156 khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang Trương Văn T, Hoàng Văn B1, Lục Văn L, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn T, Vũ Thanh P, Hoàng Văn N, Nguyễn Thành H, Nông Thị C, Phạm Thúy H, Tăng Thị H, Mông Thị B, Hứa Thị B, Dương Thị T, Hoàng Thị H, Hoàng Thị L, Nông Thị H, Phòong Thị B, Vương Thị K, Tăng Thị T, Nguyễn Thị H, Lộc Thị D, Ma Bích L, Bùi Văn T, Hoàng Văn M, Trương Văn B, Chu Văn T, Đỗ Văn B2, Dương Văn Q đang có hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 76.030.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng số tiền 96.445.000 đồng và các đồ vật dùng vào việc phạm tội.

Đồng thời tiến hành lập biên bản sự việc đối với Lạc Văn C, Nguyễn Thị T, Dương Thị Q, Chu Thị H liên quan đến hành vi đánh bạc, thu giữ trên người các đối tượng số tiền 19.720.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ:

Lạc Văn L, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang sinh sống tại số 05 khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (phía sau số nhà 156). Năm 2022, Lạc Văn L xây dựng một khu nhà ở biệt lập, có tường bao dây thép gai, các lối đi được gia cố khung sắt, lợp tôn chắc chắn, thiết kế nhiều cửa ngách phức tạp liên kết giữa các khu vực với khu dân cư, lắp đặt hệ thống camera giám sát xung quanh... tại khu đất thuộc thôn C, xã T, huyện V và khu L, thị trấn Đ, huyện C với mục đích để đảm bảo an toàn cho gia đình và nuôi nhốt gia súc, gia cầm. Cùng thời gian này, Trương Văn T được Lạc Văn L thuê đến giám sát việc xây dựng và trả công cho Trương Văn T 6.000.000 đồng/tháng. Cuối năm 2023 khu nhà hoàn thiện, Lạc Văn L giao cho Trương Văn T trông coi, dọn dẹp và chăm sóc vật nuôi.

Khoảng tháng 03 năm 2024, Lạc Văn L bị bệnh nên giao lại toàn bộ khu nhà, vật nuôi cho Trương Văn T quản lý, chăm sóc. Nhận thấy khu nhà của Lạc Văn L phù hợp để tổ chức đánh bạc do kín đáo, biệt lập, khó tiếp cận từ bên ngoài, có lắp đặt hệ thống camera giám sát xung quanh và có nhiều lối đi phức tạp thuận tiện để chạy trốn khi bị phát hiện nên Trương Văn T đã nảy sinh ý định tổ chức sới bạc tại khu nhà của Lạc Văn L.

Thời điểm đó, Trương Văn T cùng Lục Văn L ở thuê tại căn nhà số 156 khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Để thực hiện việc tổ chức sới bạc, Trương Văn T mở một lối đi từ cuối hành lang tầng 02 căn nhà số 156 khu L nối với lối đi vào khu nhà của Lạc Văn L làm lối vào cho các con bạc; thuê Lục Văn L thu, quản lý điện thoại, túi sách của các con bạc trước khi vào phòng đánh bạc, tiền công là 300.000 đồng/ngày; thuê Lạc Văn C giám sát các con bạc đề phòng

gian lận, đánh bạc chui, theo dõi camera cảnh giới, tiền công là 200.000 đồng/ngày; thuê Hoàng Mạnh H dọn dẹp khu nhà, chăm sóc vật nuôi, mở, đóng cửa cho các con bạc, tiền công là 300.000 đồng/ngày; thuê Dương Văn Q tìm các con bạc tại địa bàn huyện L đưa đến sới bạc, tiền công là 200.000 đồng/01 con bạc. Bản thân Trương Văn T chịu trách nhiệm tìm, liên lạc rủ các con bạc đến sới, đưa đón con bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ đánh bạc, xóc cái, thu tiền hồ và làm hồ lì.

Từ ngày 26-10-2024, Trương Văn T nhờ Hoàng Văn B1 xóc cái phục vụ các con bạc nhưng không trả công cho Hoàng Văn B1 mà chỉ nuôi ăn.

Thông thường nếu đủ lượng khách, Trương Văn T tổ chức 02 ca đánh bạc/ngày, ca 01 từ khoảng 16 giờ 30 đến 18 giờ 30, ca 02 từ khoảng 22 giờ đến 23 giờ 30 phút; mỗi con bạc đến sới đánh bạc phải nộp cho Trương Văn T từ 300.000 đồng - 500.000 đồng tiền phí vào đánh (tiền hồ). Số tiền hồ thu được Trương Văn T sử dụng để trả công cho những người giúp sức, chi trả các chi phí phát sinh, số tiền còn lại Trương Văn T tự hưởng lợi. Trong sới bạc, có Nguyễn Thị T bán bánh kẹo, nước, thuốc lá... cho các con bạc, Trương Văn T không được hưởng lợi từ việc này, tuy nhiên Nguyễn Thị T có trách nhiệm dọn dẹp phòng đánh bạc vào cuối mỗi ca.

Ngày 27-10-2024, Trương Văn T liên lạc với các con bạc hẹn khoảng 15 giờ 30 phút đến khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tập trung. Sau đó, Trương Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển kiểm soát 12A-054.** đón các con bạc đến nhà số 156 khu L; một số con bạc tự đi đến nhà số 156 khu L. Để thực hiện công việc hàng ngày, Hoàng Mạnh H đi từ nhà số 156 khu L đến khu nhà nơi tổ chức đánh bạc mở các cửa theo lối lên sới. Khoảng 16 giờ, khi đã đủ lượng khách, Lục Văn L dẫn các con bạc từ nhà số 156 khu L đến căn phòng tổ chức đánh bạc. Trước khi vào phòng, Lục Văn L thu điện thoại của các con bạc rồi cất vào chiếc hòm tôn có sẵn trong phòng để quản lý. Sau khi các con bạc đã vào sới, Trương Văn T đi sau chốt tất cả các cửa theo lối đi từ nhà số 156 khu L đến phòng đánh bạc. Sau đó, Trương Văn T trải tám bạt dài hình chữ nhật làm chiếu bạc, chuẩn bị công cụ (bát, đĩa, quân vị, bảng vị...) phục vụ đánh bạc. Chuẩn bị xong, Trương Văn T và Hoàng Văn B1 mỗi người ngồi một đầu chiếu bạc, các con bạc ngồi quây xung quanh theo thứ tự từ trái qua phải tính từ Hoàng Văn B1 là: Đỗ Văn B2, Hoàng Văn N, Trương Văn B, Hoàng Văn M, Ma Bích L, Nông Thị H, Hoàng Văn T, Hoàng Thị H, Phạm Thúy H, Nông Thị C, Chu Văn T, Bùi Văn T, Trương Văn T, Nguyễn Thị T, Chu Thị H, Vương Thị K, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị H, Lục Văn L, Tăng Thị T, Mông Thị B, Hứa Thị B, Tăng Thị H, Vũ Thanh P, Nguyễn Thành H. Một số người ngồi phía sau gồm: Hoàng Thị H, Dương Thị Q ngồi sau Hoàng Thị H; Dương Thị T ngồi sau Phạm Thúy H; Phòng Thị B ngồi sau Nông Thị C; Lộc Thị D ngồi sau Vương Thị K; Dương Văn Q đứng sau Lộc Thị D; Lục Văn C đứng sau Mông Thị B; ngoài ra còn có người đàn ông tên Tr, khoảng 45 tuổi, nhà ở huyện H đứng phía sau các con bạc.

Sau khi đã ổn định vị trí thì bắt đầu đánh bạc, hình thức đánh bạc là “xóc đĩa”, Hoàng Văn B1 xóc cái, quy ước bên phải Hoàng Văn B1 là bên chẵn, bên trái là bên lẻ. Hoàng Văn B1 cho 04 quân vị làm bằng tre, mỗi quân vị có một mặt trắng, một mặt đen vào trong chiếc đĩa, dùng chiếc bát úp lên xóc rồi đặt xuống chiếu. Lúc này những người đánh bạc đặt tiền xuống hai bên chẵn hoặc lẻ. Khi mọi người đặt tiền xong, bất kỳ người nào cũng có quyền hô bán chẵn hoặc bán lẻ, bất kỳ người nào cũng có quyền mua; lúc này người mua trở thành nhà cái đánh bạc với những người khác tại bên mua, người bán trở thành nhà cái đánh bạc với những người khác ở bên còn lại. Trường hợp có người bán chẵn, có người mua chẵn nếu kết quả mở bát là chẵn thì người bán sẽ thu được toàn bộ số tiền bên lẻ, người mua sẽ phải trả tiền cho những người đã đặt tiền bên chẵn, tỷ lệ được, thua 01/01; nếu kết quả mở bát là lẻ thì người mua sẽ thu được toàn bộ số tiền bên chẵn, người bán phải trả tiền những người đặt bên lẻ, tỷ lệ được, thua 01/01. Trường hợp ván bạc có người bán nhưng không có người mua thì Đỗ Văn B2 sẽ tham gia đánh bạc với vai trò làm “Trục chín” hay còn gọi là “Tỷ”, tức là giữ vai trò người mua, mua của bên có số tiền nhiều hơn, lúc này tỷ lệ Đỗ Văn B2 phải trả cho người thắng là cược 10 ăn 09 (tự chịu thắng thua trong ván bạc). Trường hợp không có người bán, không có người mua thì Trương Văn T (làm “hồ lý”) sẽ kiểm đếm tiền trên chiếu. Lục Văn L và Trương Văn B cầm “bảng vị” trong quá trình đánh bạc, “bảng vị” là một tờ giấy kẻ thành 04 ô hình vuông, trong mỗi ô vuông vẽ 04 hình tròn nhỏ, trong đó: 01 ô vẽ 04 hình tròn màu đen, 01 ô vẽ 04 hình tròn màu trắng, 01 ô vẽ 03 hình tròn màu đen và 01 ô vẽ 03 hình tròn màu trắng. Người đánh bạc thả tiền vào hình vuông trên bảng vị để đánh bạc với Lục Văn L và Trương Văn B, căn cứ kết quả xóc cái để xác định thắng, thua. Tỷ lệ được, thua tại ô 03 đen, 03 trắng ván đầu tiên là 01 ăn 04, từ ván thứ hai là 01 ăn 03; tỷ lệ được, thua tại ô 04 đen, 04 trắng là 01 ăn 10; nếu kết quả xóc cái là 02 đen, 02 trắng thì người đánh mất toàn bộ tiền cược.

Các đối tượng đánh bạc đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, Hoàng Mạnh H, Đỗ Văn B2 và người tên Tr bỏ chạy. Ngày 29/10/2024 Hoàng Mạnh H, Đỗ Văn B2 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo ngày 27-10-2024 cụ thể như sau:

- Hành vi của Hoàng Văn N:

Hoàng Văn N mang theo 20.195.000 đồng đến sới bạc, bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 18.195.000 đồng cất trong người. Hoàng Văn N nộp tiền hồ 300.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván, thời điểm bị bắt quả tang đang thua 300.000 đồng, còn 1.400.000 đồng để lại trên chiếu bạc. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người Hoàng Văn N số tiền 18.195.000 đồng.

- Hành vi của Hoàng Thị H:

Hoàng Thị H mang theo 1.850.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 500.000 đồng, tham gia đặt cược khoảng 10 ván, thời điểm bị bắt quả tang đang thắng 350.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người số tiền 2.200.000 đồng.

- Hành vi của Đỗ Văn B2:

Đỗ Văn B2 mang theo 55.000.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 500.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván với vai trò là “Trục chín”, thời điểm bắt quả tang Đỗ Văn B2 bỏ chạy nhưng sau đó bị Cơ quan điều tra đưa về trụ sở làm việc, Đỗ Văn B2 giao nộp số tiền 29.505.000 đồng mang theo để đánh bạc.

- Hành vi của Bùi Văn T:

Bùi Văn T, Hoàng Văn M, Hứa Thị B rủ nhau đi đánh bạc. Sau đó, Bùi Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-082.** của Bùi Văn T chở Hoàng Văn M và Hứa Thị B đến bãi xe cạnh Đ thuộc thị trấn Đ gửi xe rồi Hoàng Văn M gọi điện cho Trương Văn T đến đón cả ba người vào sới. Bùi Văn T mang theo 4.450.000 đồng để đánh bạc, không phải nộp tiền hồ, tham gia đánh bạc hai ván, một ván 50.000 đồng, một ván 400.000 đồng và đều bị thua. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người số tiền 4.000.000 đồng.

- Hành vi của Hoàng Văn M:

Hoàng Văn M mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 500.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 10 ván, đánh từ 200.000 đồng - 500.000 đồng, thời điểm bị bắt đã thua hết tiền.

- Hành vi của Hứa Thị B:

Hứa Thị B mang theo 15.300.000 đồng, bỏ ra 5.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 10.300.000 đồng cất trong người. Hứa Thị B nộp tiền hồ 500.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván. Thời điểm bị bắt đã thua 2.500.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng để lại trên chiếu bạc. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người số tiền 10.300.000 đồng.

- Hành vi của Hoàng Thị L: Hoàng Thị L mang theo 7.450.000 đồng, bỏ ra 4.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 3.450.000 đồng cất trong người. Hoàng Thị L nộp tiền hồ 500.000 đồng, tham gia cược hai ván, mỗi ván 500.000 đồng và đều bị thua, còn lại 2.500.000 đồng đã để lại trên chiếu bạc. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người số tiền 3.450.000 đồng.

- Hành vi của Mông Thị B:

Mông Thị B mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 500.000 đồng. Tham gia đánh bạc 05 ván, mỗi ván 100.000 đồng, không xác định được thắng thua. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người số tiền 300.000 đồng.

- Hành vi của Nông Thị C:

Nông Thị C mang theo 7.150.000 đồng khi đến sới bạc, không bị thu tiền hồ, quá trình xem có bỏ ra 100.000 đồng đặt cược một ván và bị thua. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người số tiền 7.050.000 đồng.

- Hành vi của Dương Văn Q:

Dương Văn Q mượn xe ô tô biển kiểm soát 12A-198.** của Hoàng Văn N, sinh năm 1988, nơi thường trú thôn Nà Già, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Dương Văn Q liên hệ đón Hoàng Thị L, Mông Thị B, Vương Thị K, Lộc Thị D, Nông Thị H đến khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đợi Trương Văn T đón vào sới bạc, T hứa hẹn trả công cho Dương Văn Q 1.000.000 đồng sau khi hết ca đánh bạc. Khi đến sới Dương Văn Q mang theo 200.000 đồng, nhờ Lộc Thị D đặt cược một ván 200.000 đồng và thua. Dương Văn Q chưa nhận tiền công đưa 05 người đến sới bạc.

- Hành vi của Nguyễn Thị T:

Nguyễn Thị T đến sới bạc bán bánh, kẹo, nước, thuốc lá... cho các con bạc và quét dọn sới bạc sau khi hết ca đánh bạc. Quá trình bán hàng ngày 27-10-2024 Nguyễn Thị T tham gia đánh bạc nhiều ván. Khi bắt quả tang Cơ quan điều tra tạm giữ trên người số tiền 5.050.000 đồng.

- Hành vi của Lạc Văn C: Ngoài việc giám sát các con bạc, theo dõi camera cảnh giới; ngày 27-10-2024 trong sới bạc, Lạc Văn C còn cho Trương Văn B vay 10.000.000 đồng để đánh bạc.

Kết luận giám định số 1193/KL-KTHS ngày 29-11-2024 và số 57/KL-KTHS ngày 27-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số tiền thu giữ trên chiếu bạc, trên người và của các bị cáo giao nộp: tổng số tiền 192.195.000 đồng đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 07-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực II tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trương Văn T, Hoàng Văn B1, Hoàng Mạnh H.

Căn cứ điểm a, b, c, đ khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn Q.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị T, bị cáo Lạc Văn C.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Thị C.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hứa Thị B, Mông Thị B, Hoàng Văn M; Hoàng Thị H, Đỗ Văn B2.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn N.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Thị L, Bùi Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 319; 325; 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Hoàng Văn B1, Hoàng Mạnh H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Thị T, Lạc Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Nông Thị C, Mông Thị B, Hứa Thị B, Hoàng Thị H, Hoàng Thị L, Bùi Văn T, Hoàng Văn M, Đỗ Văn B2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

2.1.1. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29-10-2024.

2.1.4. Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19-12-2024.

2.1.6. Xử phạt bị cáo Lạc Văn C 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.7. Xử phạt bị cáo Nông Thị C 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.8. Xử phạt bị cáo bị cáo Hứa Thị B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.9. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.10. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 29-10-2024.

2.1.11. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 03 (ba) năm tù. Trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến ngày 10-6-2025. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.1.12. Xử phạt bị cáo Mông Thị B 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.13. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.14. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.15. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phạt 18 bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng, đến 04 năm 03 tháng tù giam.

Bản án sơ thẩm còn tuyên biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Trong hạn luật định, các bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị T, Nông Thị C, Hứa Thị B, Mông Thị B, Hoàng Văn B1, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H, Trương Văn T, Bùi Văn T, Lạc Văn C, Đỗ Văn B2 đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn N kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn B1, Trương Văn T xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị T, Nông Thị C, Hứa Thị B, Mông Thị B, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H, Bùi Văn T, Lạc Văn C, Đỗ Văn B2, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã

đánh giá đúng nhân thân, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và ấn định mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn B1, Trương Văn T xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo đã rút kháng cáo.

Đối với các bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị T, Nông Thị C, Hứa Thị B, Mông Thị B, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H, Bùi Văn T, Lạc Văn C, Đỗ Văn B2, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn N giữ nguyên kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ, phục vụ cho việc kháng cáo, nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị T, Nông Thị C, Hứa Thị B, Mông Thị B, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H, Bùi Văn T, Lạc Văn C, Đỗ Văn B2, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn N.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trương Văn T, Hoàng Văn B1, Hoàng Mạnh H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Thị T, Lạc Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Các bị cáo Hoàng Văn N, Nông Thị C, Mông Thị B, Hứa Thị B, Hoàng Thị H, Hoàng Thị L, Bùi Văn T, Hoàng Văn M, Đỗ Văn B2 phạm tội “Đánh bạc”. Theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn B1, Trương Văn T thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm. Bản án hình sự sơ thẩm số:03/2025/HS-ST ngày 07-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực II, tỉnh Lạng Sơn có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ 24/9/2025, đối với bị cáo Hoàng Văn B1, Trương Văn T.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị T, Nông Thị C, Hứa Thị B, Mông Thị B, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H, Bùi Văn T,

Lạc Văn C, Đỗ Văn B2, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn N thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo Hoàng Mạnh H, Lạc Văn C, Đỗ Văn B2, Hoàng Thị H, Mông Thị B, chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên các bị cáo là người có nhân thân tốt. Các bị cáo Bùi Văn T chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa tiền sự là người có nhân thân không tốt. Các bị cáo Nguyễn Thị T, Hoàng Văn M, Hoàng Thị L, Hứa Thị B chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích là người có nhân thân không tốt. Các bị cáo Hoàng Văn N tuy chưa bị xử lý kỷ luật nhưng đã bị kết án đã được xóa án tích, đã bị xử lý hành chính đã được xóa tiền sự nên là người có nhân thân không tốt. Các bị cáo Dương Văn Q, Nông Thị C đã bị xét xử về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo Nông Thị C, đã có tiền án về tội đánh bạc, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích, do đó có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Thị L, Hứa Thị B, Hoàng Mạnh H... đã xuất trình được một số tài liệu, chứng cứ mới (Bệnh án của bị cáo N, vợ bị cáo T nộp đơn xin xác nhận gia đình ủng hộ các loại quỹ tại địa phương, Hội chữ thập đỏ Thành phố Lạng Sơn xác nhận bị cáo H đã ủng hộ quỹ Tấm lòng vàng... Hội đồng xét xử thấy rằng, các tài liệu, chứng cứ đó không làm thay đổi bản chất của vụ án, nên không được chấp nhận. Bởi, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trực tiếp xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương và nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương góp phần giữ vững an ninh-chính trị, tạo điều kiện ổn định phát triển kinh tế - xã hội, không chấp nhận kháng cáo về phần hình phạt của các bị cáo, cần giữ nguyên phần hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị T, Nông Thị C, Hứa Thị B, Mông Thị B, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H, Bùi Văn T, Lạc Văn C, Đỗ Văn B2, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn N phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thị T, Mông Thị B, thuộc diện được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo Trương Văn T và Hoàng Văn B1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do đã rút toàn bộ đơn kháng cáo.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Hoàng Văn B1, Trương Văn T Bản án hình sự sơ thẩm số:03/2025/HS-ST ngày 07-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực II, tỉnh Lạng Sơn có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ 24/9/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị T, Nông Thị C, Hứa Thị B, Mông Thị B, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H, Bùi Văn T, Lạc Văn C, Đỗ Văn B2, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn N. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số:03/2025/HS-ST ngày 07-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực II, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Mạnh H.

Căn cứ điểm a, b, c, đ khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn Q.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Lạc Văn C.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Thị C.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hứa Thị B, Mông Thị B, Hoàng Văn M; Hoàng Thị H, Đỗ Văn B2.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn N.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Thị L, Bùi Văn T.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1, 2 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Hoàng Văn B1, Hoàng Mạnh H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Thị T, Lạc Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Nông Thị C, Mông Thị B, Hứa Thị B, Hoàng Thị H, Hoàng Thị L, Bùi Văn T, Hoàng Văn M, Đỗ Văn B2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

2.1.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29-10-2024.

2.1.2. Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19-12-2024.

2.1.4. Xử phạt bị cáo Lạc Văn C 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.5. Xử phạt bị cáo Nông Thị C 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.6. Xử phạt bị cáo bị cáo Hứa Thị B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.7. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.8. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 29-10-2024.

2.1.9. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 03 (ba) năm tù. Trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2024 đến ngày 10-6-2025. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.1.10. Xử phạt bị cáo Mông Thị B 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.11. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28/10/2024.

2.1.12. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.1.13. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-10-2024.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn M, Nông Thị C, Hứa Thị B, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H, Bùi Văn T, Lạc Văn C, Đỗ Văn B2, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

3.1. Bị cáo Nguyễn Thị T, Mông Thị B được miễn nộp tiền án phí.

3.2. Bị cáo Hoàng Văn B1, Trương Văn T không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/9/2025./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND Khu vực 2 - Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Đức Chiến